

VAI TRÒ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ: KHU CHUYÊN DOANH GỐM SỨ PHONG KHÊ (TRUNG QUỐC) VÀ BÁT TRÀNG (VIỆT NAM)

HOÀNG THẾ ANH*

Nội dung chủ yếu: Bài viết nghiên cứu những hoạt động của chính quyền địa phương trong việc thúc đẩy các doanh nghiệp, hộ sản xuất phát triển ở hai khu chuyên doanh gốm sứ Phong Khê (Trung Quốc) và Bát Tràng (Việt Nam). Miêu tả sự biến đổi vai trò của chính quyền địa phương ở hai nước trong phát triển kinh tế từ khi Trung Quốc cải cách mở cửa và Việt Nam đổi mới đến nay. Đồng thời bài viết cũng chỉ ra những khác biệt về vai trò của chính quyền địa phương ở hai nước và nguyên nhân đằng sau của những khác biệt này.

Từ khoá: Trung Quốc, Việt Nam, chính quyền địa phương, khu chuyên doanh

I. MỞ ĐẦU

Trung Quốc và Việt Nam là hai nước chuyển từ nền kinh tế kế hoạch sang nền kinh tế thị trường tương đối thành công. Tốc độ tăng trưởng kinh tế với nhịp độ hiếm có: từ năm 1978 đến năm 1998, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của Trung Quốc là 9,8%; trong giai đoạn từ năm 1991 đến năm 1997, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của Việt Nam là 7,7%⁽¹⁾. Từ năm 2000 đến 2004, tỷ lệ tăng trưởng GDP của Trung Quốc đạt mức 8,4%. Trong khi đó, Việt Nam có tỷ lệ tăng trưởng bình quân hàng năm là 7,1% (http://www.mekongcapital.com/html/mr_gdp_vn.htm). Nguyên nhân nào khiến kinh tế Trung Quốc và Việt Nam phát triển như vậy, điều này đã thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước.

trong gần ba thập kỷ qua, một số học giả phương Tây và Trung Quốc, như: Jean C. Oi(1993, 1995, 1998, 1999), Andrew G. Walder (1993, 1996, 1998), Lin Nan (1996), Dương Thụy Long (1998), Dương Thụy Long, Dương Kỳ Tĩnh (2000), Bành Ngọc Sinh (2002), Dương Thiện Hoa, Tô Giang (2002) ...đều nhấn mạnh vai trò của chính quyền địa phương(chỉ chính quyền huyện, thị trấn, hương, thôn) trong phát triển kinh tế, có thể coi là một trong những nhân tố thúc đẩy kinh tế Trung Quốc phát triển. Tiêu biểu là nhà nghiên cứu xã hội học người Mỹ, Jean C. Oi, nghiên cứu và lý giải thiết chế kinh tế nông thôn Trung Quốc cất cánh vào những năm 1980, bà nhấn mạnh vai trò của chính quyền địa phương là nhân tố chính thúc đẩy kinh tế Trung Quốc phát triển. Bà cho rằng,

Đối với sự phát triển của Trung Quốc

* TS. Viện Nghiên cứu Trung Quốc.

việc thực hiện phi tập thể hoá (Decollectivization) ở nông thôn và cải cách thể chế tài chính (Fiscal Reform) “phân nồi ăn cơm” (eat from separate kitchens) là động lực kích thích chính quyền địa phương nhiệt tình thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. Chính quyền địa phương là người sở hữu những doanh nghiệp (xí nghiệp) hương trấn, quan chức chính quyền địa phương có quyền miễn nhiệm giám đốc doanh nghiệp, có quyền quyết định về đầu tư cho doanh nghiệp, hưởng một phần lợi nhuận thuần của doanh nghiệp và có trách nhiệm gánh vác những rủi ro của doanh nghiệp... Bà khái quát chính quyền địa phương Trung Quốc trong thời kỳ này như một “nhà kinh doanh”, mà quan chức chính quyền địa phương đóng vai trò như “hội đồng quản trị” của doanh nghiệp (Jean C. Oi, 1999, tr. 12 - 13).

Bước vào những năm 1990, khi kinh tế tư nhân ở Trung Quốc bắt đầu phát triển, chính quyền địa phương chuyển từ phục vụ, ưu đãi các doanh nghiệp sở hữu tập thể (như cho vay vốn, cung ứng nguyên vật liệu...) sang thúc đẩy các doanh nghiệp tư nhân phát triển, như: cho thuê hoặc bán các doanh nghiệp có sở hữu tập thể cho các doanh nghiệp tư nhân. Về phương diện hành chính, chính quyền địa phương cấp giấy phép kinh doanh cho các doanh nghiệp tư nhân, cho phép các doanh nghiệp tư nhân tổ chức, thành lập những hiệp hội doanh nghiệp tư nhân (Individual Entrepreneurs Association). Đây là tổ chức đại diện cho lợi ích của doanh nghiệp tư nhân. Nhưng thực ra vận hành theo kiểu “nửa chính thức nửa

dân”, văn phòng của tổ chức này thường đặt trong Cục quản lý công thương của chính quyền địa phương, những cán bộ điều hành các tổ chức này thường là do quan chức chính quyền địa phương kiêm nhiệm hoặc do chính quyền địa phương trả tiền lương. Về phương diện trợ giúp các doanh nghiệp kinh doanh, chính quyền địa phương giúp đỡ các doanh nghiệp tư nhân về kỹ thuật, tìm hiểu thị trường..., chính quyền địa phương dường như cùng tồn tại với một số doanh nghiệp tư nhân lớn ở địa phương (Jean C. Oi, 1998, tr. 35 - 36; 1999, tr. 11; 1999, tr. 128 - 134). So với những năm 1980 vai trò của chính quyền địa phương đã có những thay đổi, nhưng Jean C. Oi vẫn không thay đổi quan điểm ban đầu của mình, bà cho rằng chính quyền địa phương vẫn trực tiếp can thiệp và hưởng thu nhập tài chính của các doanh nghiệp có sở hữu tập thể làm ăn tốt và thúc đẩy các doanh nghiệp tư nhân phát triển với mục đích trút bớt cho họ gánh nặng của những doanh nghiệp sở hữu tập thể làm ăn thua lỗ, đồng thời mở rộng nguồn thuế thu từ các doanh nghiệp tư nhân. Hành vi kinh doanh này của chính quyền địa phương Trung Quốc về cơ bản vẫn không thay đổi (Khâu Hải Hùng, Từ Kiến Ngưu, 2004, tr. 25).

Còn ở Việt Nam, nghiên cứu của một số học giả đề cập đến vai trò của chính quyền địa phương, như: Nguyễn Văn Sáu, Hồ Văn Thông và những người khác (2001) chỉ ra rằng, trong giai đoạn 1960 - 1985, hoạt động của chính quyền cấp xã ở Việt Nam có tính chất nghiêng về hành chính đơn thuần. Giai đoạn này hoạt động của chính quyền địa phương

gắn với cơ chế tập trung bao cấp, can thiệp trực tiếp vào các hoạt động kinh tế mà chủ yếu là kinh tế hợp tác xã (đối với nông thôn là hợp tác xã nông nghiệp, đối với thành thị là hợp tác xã thủ công). Trong giai đoạn từ 1986 - 2001, do tác động của chính sách khoán trong nông nghiệp và kinh tế thị trường, nhìn chung tính chất hành chính và hành chính kinh tế đang được định hình đúng với quỹ đạo của nó, nhưng vẫn còn nhiều lúng túng vướng mắc. Nói chung trong cả 3 giai đoạn trên, tính chất tự quản của chính quyền địa phương còn mờ nhạt. Trong hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam tính hình thức, hành chính đơn thuần và thụ động vẫn còn là căn bệnh trầm kha chưa thể giải quyết ngay trong một sớm một chiều. Nguyên nhân của nó chính là do xác định chưa rõ về tính chất của chính quyền địa phương: hành chính hay tự quản, hoặc kết hợp hài hoà giữa hành chính và tự quản (tr. 176 - 177). Hoặc Hoàng Chí Bảo (2004) cho rằng do vai trò hạn chế của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có xu hướng thiên về việc thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước nhiều hơn. Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân còn lúng túng, trì trệ (tr. 341).

Trong những năm gần đây kinh tế tư nhân phát triển, nền kinh tế thị trường ở Trung Quốc từng bước được hình thành, vai trò chính quyền địa phương ở Trung Quốc so với trước đây thay đổi như thế nào? Còn ở Việt Nam chính quyền địa phương đóng vai trò gì trong phát triển

kinh tế ở địa phương? Vai trò chính quyền địa phương ở Trung Quốc và Việt Nam có gì khác biệt? Nguyên nhân đằng sau của sự khác biệt này là gì? Bài viết này thông qua tư liệu báo chí, niên giám thống kê những năm gần đây và tư liệu phỏng vấn sâu năm 2003, 2004, 2005 ở hai khu chuyên doanh gốm sứ: Phong Khê, Triều Châu, Quảng Đông Trung Quốc và Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội nhằm trả lời những câu hỏi trên. Vì sao tác giả chọn chính quyền địa phương Phong Khê và Bát Tràng làm đối tượng nghiên cứu. Vì Phong Khê và Bát Tràng đều là những khu chuyên doanh sản xuất gốm sứ lâu đời ở Trung Quốc và Việt Nam. Trong những năm gần đây hai khu chuyên doanh này đều là những khu kinh tế phát triển tương đối nhanh ở nông thôn Trung Quốc và Việt Nam, chính quyền địa phương đều là cấp chính quyền cơ sở thấp nhất trong hệ thống hành chính ở hai nước.

II. VAI TRÒ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG Ở PHONG KHÊ: CUNG CẤP HÀNG HOÁ CÔNG CỘNG CÓ THU PHÍ

Phong Khê là một trong những thị trấn chuyên sản xuất gốm sứ lâu đời và nổi tiếng ở thành phố Triều Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, ngày 19 tháng 12 năm 1995, thị trấn này được thành phố Triều Châu nâng cấp thành khu. Trong những năm gần đây, Phong Khê là một trong những khu kinh tế tư nhân phát triển nhanh nhất ở Triều Châu. Năm 2001, toàn khu có khoảng hơn 3000 doanh nghiệp, trong đó hơn 90% là doanh nghiệp tư nhân (Tôn

Quang Huy, ngày 1 tháng 1 năm 2001, tr. 5). Phong Khê cũng là một trong những khu kinh tế phát triển nhanh nhất ở Triều Châu. Năm 2001, GDP bình quân đầu người là 16.457 NDT, cao hơn so với GDP bình quân đầu người là 13.149 NDT của thành phố Triều Châu (Ủy ban biên soạn niên giám thành phố Triều Châu, 2002, tr. 317). Năm 2001, GDP toàn khu là 1,744 tỷ NDT, tăng 176,8% so với năm 1995; tổng kim ngạch xuất khẩu toàn khu 143,6 triệu USD, tăng 233,2% so với năm 1995; tổng mức thu thuế toàn khu là 126,18 triệu NDT, tăng 202% so với năm 1995...(Ủy ban Quản lý khu Phong Khê, 2001, tr. 29). Năm 2003, tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn khu là 6,079 tỷ NDT, tăng 17,47% so với năm 2002; tổng kim ngạch xuất khẩu toàn khu là 272,060 triệu USD, tăng 25,83% so với năm 2002; tổng mức thu thuế công thương toàn khu là 203,020 triệu NDT, tăng 24,17% so với năm 2002... (Hình Ảnh Thuần, Trương Thu Toàn, ngày 29 tháng 1 năm 2004). Vậy nhân tố nào khiến cho kinh tế Phong Khê phát triển nhanh như vậy? Từ những tư liệu thu được, có thể thấy rằng chính quyền khu Phong Khê đã tích cực thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. Nhưng khác với Jean C. Oi trên đây đã miêu tả, ngoài những nhiệm vụ hành chính ra, chính quyền Phong Khê không trực tiếp can thiệp vào hoạt động của doanh nghiệp, mà đứng ở bên ngoài doanh nghiệp, chủ động cung cấp hàng hoá công cộng (public goods)⁽²⁾ cho đại đa số các doanh nghiệp tư nhân, giúp doanh nghiệp tư nhân phát triển. Chính quyền địa phương hưởng lợi từ nguồn

thuế và các khoản phí khác của doanh nghiệp. Chính quyền địa phương và doanh nghiệp tư nhân trong khu cùng dựa vào nhau để sinh tồn và cùng phát triển.

1. Chủ động cung cấp hàng hoá công cộng

Các doanh nghiệp tư nhân đều tư lợi và mong muốn người khác cung cấp hàng hoá công cộng cho mình, còn mình thì mong muốn được hưởng miễn phí những hàng hoá công cộng hoặc “đi nhờ xe”. Vì vậy, không ai muốn đứng ra cung cấp hàng hoá công cộng cho người khác, cho nên hàng hoá công cộng chỉ có thể do chính quyền hoặc các tổ chức xã hội cung cấp.

Ở Phong Khê, chính quyền địa phương ngoài việc đưa ra những biện pháp, chính sách thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển ra, còn thúc đẩy và hướng dẫn doanh nghiệp tư nhân tham gia Hội chợ giao dịch Quảng Châu, xây dựng thị trường chuyên doanh, khu công nghiệp, tổ chức các hoạt động đào tạo, tuyển dụng nhân tài, giúp doanh nghiệp tư nhân cải tạo kỹ thuật, đưa doanh nghiệp ra nước ngoài giới thiệu, quảng bá sản phẩm, hướng dẫn các doanh nghiệp phương thức làm ăn.... Những hoạt động trên của chính quyền Phong Khê đã giúp nhiều doanh nghiệp phát triển.

Thúc đẩy, hướng dẫn doanh nghiệp tư nhân tham gia Hội chợ giao dịch Quảng Châu

Sau khi trở thành khu (19 - 12 - 1995), chính quyền Phong Khê đã ý thức được rằng phải thúc đẩy sản phẩm gốm sứ của Phong Khê chiếm lĩnh thị trường

quốc tế, quảng bá danh tiếng gồm sứ Phong Khê. Bắt đầu từ Hội chợ mùa Thu năm 1996⁽³⁾, chính quyền Phong Khê đã nỗ lực xây dựng một khu gian hàng ở Hội chợ, sau đó vận động và hướng dẫn các doanh nghiệp tư nhân ở Phong Khê mang hàng đến đây trưng bày triển lãm, giao dịch. Trong lần giao dịch này có khoảng 40 doanh nghiệp đem hàng vạn loại sản phẩm đến trưng bày, đã thu hút được sự chú ý của khách nước ngoài. Các doanh nghiệp đã thu được những đơn đặt hàng với tổng giá trị hơn 50 triệu USD. Việc xây dựng khu gian hàng ở Hội chợ đã thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân tham gia vào cạnh tranh quốc tế. Nhân viên một công ty ở Phong Khê đã nhận xét:

“Từ năm 1996, dưới sự dẫn dắt, giúp đỡ của chính quyền địa phương, chúng tôi đã tham gia Hội chợ giao dịch Quảng Châu. Trước đó chúng tôi chủ yếu là làm hàng phục vụ trong nước, nhưng theo đà phát triển của doanh nghiệp, chúng tôi ý thức được rằng, chỉ có tham gia vào cạnh tranh quốc tế, thì doanh nghiệp mới có thể phát triển được.....” (Theo phóng viên Nhật báo Triều Châu, ngày 22 tháng 9 năm 2003).

Tham gia Hội chợ giao dịch Quảng Châu đã trở thành nhận thức chung của các doanh nghiệp tư nhân ở Phong Khê. Mỗi kỳ hội chợ các doanh nghiệp tư nhân Phong Khê ký kết hợp đồng sản xuất gồm sứ lên đến trên 100 triệu USD. Những doanh nghiệp tư nhân phát triển được nhờ tham gia Hội chợ nên họ đã không bỏ qua bất kỳ một cơ hội tham gia Hội chợ nào. Như những doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhất trong

khu: Vĩ Nghiệp, Tứ Thông, Thuận Tường, Tùng Phát(Ủy ban quản lý khu Phong Khê, 2001, tr. 30). Lúc đầu chính quyền địa phương động viên doanh nghiệp tư nhân tham gia Hội chợ giao dịch, nhưng sau đó các doanh nghiệp tư nhân chủ động yêu cầu chính quyền tổ chức cho doanh nghiệp đi tham gia Hội chợ. Số tham gia Hội chợ từ lúc đầu có khoảng mấy chục doanh nghiệp đã phát triển lên hơn 300 doanh nghiệp (Hình Ảnh Thuận, Ngô Duy Anh, ngày 15 tháng 9 năm 2003, tr. 1).

Đầu tư xây dựng thị trường chuyên doanh: Thành phố gốm sứ Phong Khê

Bắt đầu bước vào thế kỷ mới, chính quyền Phong Khê đầu tư xây dựng “Thành phố gốm sứ Phong Khê” với diện tích 30.000 m², gồm 1 trung tâm triển lãm 6 tầng với diện tích 2380 m², xung quanh có 13 khu trưng bày sản phẩm, tổng cộng có 205 gian hàng, tổng diện tích quần thể kiến trúc thị trường chuyên doanh bán buôn gốm sứ này là 23000 m² (Lục Phạm, Mai Tử, 2001, tr. 40). Việc xây dựng Thành phố gốm sứ là một trong những nội dung trong chiến lược phát triển công nghiệp và du lịch của thành phố Triều Châu và khu Phong Khê. Bởi vì gốm sứ Phong Khê đã có lịch sử lâu đời, nhưng đến giữa những năm 90 của thế kỷ XX đại đa số các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh gốm sứ đều là những doanh nghiệp vừa và nhỏ hoặc các hộ sản xuất, tỷ lệ các doanh nghiệp có quy mô vừa sản xuất, vừa tiêu thụ sản phẩm và xuất khẩu không nhiều. Do vậy các doanh nghiệp vừa và nhỏ khó có thể tham gia Hội chợ giao dịch Quảng

Châu. Làm thế nào đưa Hội chợ giao dịch về đến tận quê hương mình là mong ước chung của chính quyền địa phương và doanh nghiệp, “chính quyền dọn sân, doanh nghiệp ca múa” là ý tưởng ban đầu của việc xây dựng thành phố gốm sứ (Lục Phàm, Mai Tử, 2001, tr. 40). Thành phố gốm sứ Phong Khê được xây dựng và đi vào hoạt động đã làm thay đổi cục diện “có thành phố mà không có thị trường” ở Phong Khê. Thành phố gốm sứ đã không chỉ thu hút nhiều doanh nghiệp tư nhân địa phương đến trưng bày sản phẩm, mà còn thu hút những công ty buôn bán ở Thượng Hải, Phúc Sơn, Thuận Đức.... đến đây thuê cửa hàng kinh doanh gốm sứ. Như cửa hàng bán buôn gốm sứ Hồng Kỳ đến đây khai trương chưa đầy 4 tháng đã ký kết làm ăn với hơn chục khách hàng, tổng trị giá hợp đồng hơn 40.000 NDT. Các doanh nghiệp xuất khẩu cỡ lớn ở Phong Khê như Trường Thành, Tứ Thông, Thuận Tường cũng lần lượt đến đây thuê cửa hàng. Đến đầu năm 2001 các gian hàng ở đây đã được các doanh nghiệp thuê hết (Lục Phàm, Mai Tử, 2001, tr. 40).

Khuyến khích, hướng dẫn doanh nghiệp tư nhân chuyển vào các khu công nghiệp

Cho đến năm 2003, mặc dù ở Phong Khê có khoảng hơn 4000 doanh nghiệp sản xuất gốm sứ, nhưng do chịu ảnh hưởng của những yếu tố truyền thống, nên đại đa số các doanh nghiệp đều có đặc điểm “yếu, nhỏ và phân tán”. Không ít các doanh nghiệp tư nhân đã xây dựng nhà xưởng lẫn trong các khu dân cư, khi khách hàng đến tìm hiểu để đặt hàng, do

cơ sở sản xuất chật chội, giao thông không thuận tiện, nên nhiều khách hàng không dám đặt hàng, ảnh hưởng đến sự phát triển của doanh nghiệp. Trước tình trạng “nhà nhà đốt lửa, khắp nơi toả khói”, chính quyền Phong Khê đã chủ động đề ra hàng loạt biện pháp ưu đãi về đất, điện, nước nhằm khuyến khích các doanh nghiệp mua đất, chuyển địa điểm sản xuất vào các khu công nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có không gian phát triển. Một Uỷ viên Thường vụ khu uỷ Phong Khê cho biết:

“Đối với các khu công nghiệp mà nói, bản thân các doanh nghiệp muốn phát triển và mở rộng quy mô, thì cần phải có không gian, chính quyền địa phương thông qua việc thiết kế những khu công nghiệp, động viên các doanh nghiệp tư nhân chuyển vào các khu công nghiệp. Đã cung cấp cho doanh nghiệp dịch vụ điện nước đồng bộ, tạo cơ sở hạ tầng tốt cho các doanh nghiệp phát triển. Về phương diện điện nước và xây dựng nhà xưởng, chính quyền địa phương cũng có những ưu đãi nhất định đối với doanh nghiệp, tỉnh cũng có một số chính sách ưu đãi... Khoảng 5 năm lại đây các doanh nghiệp tư nhân ở Phong Khê phát triển nhanh như vậy, chính là do cách đây khoảng 10 năm chính quyền địa phương đã làm rất nhiều công tác chuẩn bị. Như có những quy hoạch cụ thể về các khu công nghiệp, trước tiên tu sửa đường sá, lắp đặt hệ thống đường điện, đường nước v.v..., như vậy mới phục vụ được các doanh nghiệp như bây giờ.” (Ghi chép phỏng vấn ông X, Uỷ viên Thường vụ khu uỷ Phong Khê).

Đến tháng 10 năm 2001, ở Phong Khê đã có hơn 20 khu công nghiệp cấp khu và cấp thôn, trong đó có hơn 1000 doanh nghiệp đặt cơ sở sản xuất trong các khu công nghiệp này. Có những doanh nghiệp sau khi vào khu công nghiệp đã mở rộng quy mô sản xuất. Như Công ty hữu hạn gốm sứ Thuận Tường, ngày 17 tháng 12 năm 2003 khi tác giả đến phỏng vấn Tổng giám đốc Công ty, nơi chỉ có khoảng 400 công nhân, nhưng sau khi chuyển vào khu công nghiệp Như Ý đã xây dựng nhà xưởng mới với diện tích đất hơn 30 mẫu và theo tài liệu thu được tại Hội chợ giao dịch Quảng Châu tháng 4 năm 2004, thì công ty đã có khoảng hơn 1000 công nhân. Điều này cho thấy, khi doanh nghiệp vào khu công nghiệp đã mở rộng quy mô sản xuất.

Tổ chức các hoạt động thu hút, tuyển dụng và đào tạo nhân tài

Nhân tài là vấn đề mấu chốt để phát triển kinh tế, trong những năm gần đây chính quyền Phong Khê đã khuyến khích sử dụng tốt nhân tài trong khu, đưa ra những biện pháp trọng dụng, ưu đãi nhân tài. Đối với các chuyên gia, thợ gốm sứ có kỹ thuật giỏi đã từng có đóng góp với ngành gốm sứ của Phong Khê đã có những chính sách ưu đãi về phúc lợi, như trợ cấp mỗi tháng 500 NDT, có người còn được trợ cấp 800 NDT. Đối với những người có công hiến xuất sắc, phong danh hiệu “đại sư gốm sứ”, thưởng 1 vạn NDT. Về phương diện tuyển dụng nhân tài, hàng năm chính quyền khu tổ chức các hoạt động tuyển dụng, như tổ chức cho các doanh nghiệp đến các nơi sản xuất gốm sứ nổi tiếng

trong nước (Cảnh Đức Trấn, Đường Sơn.....) và các trường đại học tuyển nhân tài (chỉnh lý từ ghi chép phỏng vấn ông X, Ủy viên Thường vụ khu ủy Phong Khê). Năm 1999, chính quyền Phong Khê lần lượt tổ chức 3 đợt tuyển dụng lớn. Trong đó tổ chức 2 đợt cho 30 doanh nghiệp đến Học viện gốm sứ Cảnh Đức Trấn, Giang Tây tuyển dụng nhân tài chuyên nghiệp, đã có rất nhiều thợ gốm sứ đến làm việc tại một số doanh nghiệp ở Phong Khê, như Trường Thành, Tứ Thông....Ngoài ra các doanh nghiệp còn ký hợp đồng tuyển dụng với hơn 140 sinh viên của Học viện gốm sứ Cảnh Đức Trấn tốt nghiệp vào năm 2000 (Ủy ban biên soạn niên giám thành phố Triều Châu, 2000, tr. 274). Năm 2000, một số doanh nghiệp tư nhân Triều Châu lại tham gia vào các hoạt động tuyển dụng nhân tài do chính quyền địa phương tổ chức và đã ký được hơn 500 hợp đồng tuyển dụng ở Cảnh Đức Trấn, Giang Tây (Ủy ban biên soạn niên giám thành phố Triều Châu, 2000, tr. 286). Trung hạ tuần tháng 3 năm 2003, đích thân Bí thư khu ủy Phong Khê Trương Như Văn dẫn 25 doanh nghiệp Phong Khê đến Học viện gốm sứ Cảnh Đức Trấn, Giang Tây tổ chức “Hội nghị tuyển dụng nhân tài cho các doanh nghiệp gốm sứ ở Phong Khê”, thông qua hình thức như hội thảo, tọa đàm, tham quan, đã tuyển dụng được hơn 100 cán bộ quản lý trung cao cấp, hơn 350 nhân viên chuyên nghiệp các loại (Khâu Trấn Lưu, 2004, tr. 9).

Chính quyền địa phương Phong Khê rất chú trọng đến phát triển kinh tế tư nhân, đã mời những chuyên gia, giáo sư

của Học viện gồm sứ Cảnh Đức Trấn đến giảng bài để nâng cao trình độ kỹ thuật và năng lực tổng hợp cho giám đốc, người quản lý của các doanh nghiệp tư nhân. Ví dụ, từ ngày 13 đến ngày 16 tháng 8 năm 2003, tổ chức lớp bồi dưỡng cho hơn 80 giám đốc và người quản lý của các doanh nghiệp tư nhân. Nội dung của lớp bồi dưỡng này bao gồm: bồi dưỡng kỹ thuật pha men mầu, kỹ thuật trang trí; kỹ thuật đốt lò cỡ nhỏ và kỹ thuật tiết kiệm năng lượng; phương thức, kinh nghiệm quản lý và marketing. Lớp bồi dưỡng này tuy tổ chức trong thời gian ngắn, nhưng có kết quả rất tốt, nâng cao được trình độ kỹ thuật, quản lý kinh doanh của các giám đốc và người quản lý doanh nghiệp, có tác dụng tích cực đối với sự phát triển của các doanh nghiệp tư nhân ở Phong Khê (Cục mạo dịch kinh tế khu Phong Khê, Triều Châu, Hiệp hội công nghiệp gốm sứ Phong Khê, Triều Châu, ngày 15 tháng 8 năm 2003, tr. 1).

Giúp các doanh nghiệp tư nhân cải tạo và nâng cao kỹ thuật

Ngoài việc khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân có điều kiện xây dựng cơ quan nghiên cứu khoa học kỹ thuật, như phòng nghiên cứu kỹ thuật, phòng sáng chế tại chính các doanh nghiệp ra, chính quyền Phong Khê còn tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp cải tạo kỹ thuật, sáng tạo sản phẩm. Đặc biệt là mấy năm gần đây, chính quyền Phong Khê giúp đỡ các doanh nghiệp tư nhân xin các dự án khoa học kỹ thuật, như mỗi năm chính

quyền lựa chọn một số dự án trọng điểm, sau đó gửi lên các bộ, ban ngành hữu quan để xin tài trợ. Có những doanh nghiệp tư nhân đã xin được mấy chục vạn NDT. Do vậy, các doanh nghiệp tư nhân cũng rất tích cực xin những dự án này. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hữu hạn gốm sứ X cho biết:

“Tôi rất tin tưởng vào sự phát triển của công ty, nhất là có sự giúp đỡ nhiệt tình của lãnh đạo các cấp chính quyền địa phương, hơn nữa sản phẩm kỹ thuật cao của công ty chúng tôi đã được trong và ngoài nước thừa nhận. Chúng tôi cũng đã thông qua chính quyền địa phương xin Cục kỹ thuật tỉnh Quảng Đông và Chính phủ Trung ương một dự án cải tạo kỹ thuật, nếu dự án này được phê duyệt công ty của chúng tôi có thể được 10 triệu NDT của tỉnh Quảng Đông và 6 triệu NDT của Trung ương, cộng thêm chính quyền địa phương cấp cho công ty tôi đất với giá rẻ, như vậy công ty của chúng tôi sẽ phát triển rất mạnh.” (Ghi chép phỏng vấn Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hữu hạn gốm sứ X).

Ngoài ra, chính quyền địa phương còn đầu tư kinh phí cho các doanh nghiệp cải tạo kỹ thuật. Theo thống kê, từ năm 1998 đến năm 2003, toàn khu đã đầu tư 480 triệu NDT cho việc cải tạo kỹ thuật, tổ chức thực hiện 33 dự án cải tạo và sáng tạo kỹ thuật các loại. Trong đó có 5 dự án được liệt vào dự án sáng tạo kỹ thuật trọng điểm cấp quốc gia và cấp tỉnh, 7 dự án được liệt vào kế hoạch “cấp bách” của thành phố. (Ngô Duy Anh, Hình Ánh Thuận, Trương Thu Toàn, ngày 13 tháng 9 năm 2003, tr. 1).

Tổ chức cho các doanh nghiệp tư nhân khai thác thị trường nước ngoài

Trong những năm gần đây, chính quyền địa phương Phong Khê đã tích cực tổ chức cho các doanh nghiệp tư nhân ra nước ngoài tham quan, khảo sát thị trường, tham gia các hội chợ quốc tế. Như công nhân của một doanh nghiệp tư nhân nói với phóng viên Nhật báo Triều Châu: *“Mỗi năm doanh nghiệp chúng tôi ít nhất tham gia 4 hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm quốc tế cỡ lớn do chính quyền địa phương tổ chức, như: Ngoài 2 lần tham gia Hội chợ giao dịch Quảng Châu ra, chúng tôi còn tham gia Hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm hàng tiêu dùng và quà tặng Hồng Kông, Hội chợ triển lãm ở Đức v.v..., còn những hội chợ cỡ nhỏ kể không hết.”* (Hình Ảnh Thuần, ngày 13 tháng 10 năm 2003, tr. 3).

Mỗi năm xuân thu nhị kỳ, chính quyền địa phương đều tổ chức các đoàn doanh nghiệp tư nhân đi khảo sát thị trường châu Âu, Mỹ, Trung Đông, Nhật Bản. Ra nước ngoài, các doanh nghiệp đều yêu cầu huỷ bỏ những hoạt động đi chơi du lịch, họ đến các nơi sản xuất và kinh doanh gốm sứ lớn, đến các hiệu sách, tranh thủ thu thập các thông tin về thị trường, ra về trong gói hành lý của họ chứa đầy sách và các mẫu hàng. Mỗi lần chủ doanh nghiệp ra nước ngoài về, các doanh nghiệp đều có những cải cách, đổi mới, như đổi mới về mẫu mã sản phẩm, kỹ thuật làm gốm sứ hoặc tư duy kinh doanh mới.

Doanh nghiệp đi cùng quan chức chính quyền địa phương ra nước ngoài, giới thiệu và bán sản phẩm gốm sứ của Phong Khê, đã làm cho thế giới biết đến gốm sứ Phong Khê. Mấy năm gần đây, các doanh nghiệp tư nhân của Phong Khê đã thiết lập quan hệ hợp tác mậu dịch với 160 nước và khu vực trên thế giới. (Hình Ảnh Thuần, ngày 13 tháng 10 năm 2003, tr. 3).

Hướng dẫn doanh nghiệp tư nhân phương thức làm ăn

Đối mặt với những cạnh tranh khốc liệt trên thị trường, lãnh đạo chính quyền Phong Khê còn hướng dẫn doanh nghiệp tư nhân làm thế nào để chiếm lĩnh thị trường thế giới. Bí thư Khu uỷ khu Phong Khê, Trương Như Văn phân tích cho các doanh nghiệp thấy rằng:

“Hiện nay, trên thị trường gốm sứ thế giới, thị phần gốm sứ tiêu dùng cao cấp rất ít, chỉ chiếm khoảng 15 - 20%. Sản xuất những sản phẩm gốm sứ cao cấp này chủ yếu tập trung ở một số nước phát triển châu Âu, Nhật Bản, đều là những sản phẩm có tên tuổi. Kỹ thuật sản xuất gốm sứ tiêu dùng của Trung Quốc vẫn còn thua xa kỹ thuật của những nước này, vì vậy gốm sứ của Trung Quốc nói chung và của Phong Khê nói riêng không thể cạnh tranh với những hàng hoá này. Nếu cố gắng cạnh tranh thì chỉ húc đầu vào đá thôi! Vì vậy, các doanh nghiệp của chúng ta nên tập trung vào sản xuất và chiếm lĩnh thị trường những sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật vừa, chén 80% chiếc bánh ga tô, đừng đăm đăm

vào ăn 15 - 20% khúc xương cứng...” (Trần Như, Tạ Chiêu Hiền, Lưu Diệu Lương, 2004, tr. 17).

2. Chính quyền địa phương cùng sinh tồn với các doanh nghiệp tư nhân

Trên đây đã trình bày những hoạt động thúc đẩy kinh tế phát triển của chính quyền địa phương ở Phong Khê, Triều Châu, Quảng Đông, Trung Quốc. Vậy nguyên nhân nào tạo ra động lực kích thích chính quyền Phong Khê tích cực thúc đẩy doanh nghiệp phát triển? Đó chủ yếu là do Trung Quốc cải cách hệ thống thuế. Theo đó, chính quyền địa phương có thể giữ lại một phần thuế của doanh nghiệp nộp (Andrew Walder, 1996, tr. 88; Dương Thiện Hoa, Tô Hồng, 2002, tr. 17). Thuế do Nhà nước thống nhất thu, một phần là thu nhập tài chính của địa phương, thuế thu được nhiều thì thu nhập của địa phương càng nhiều; một phần nộp cho tỉnh, một phần nộp cho Chính phủ Trung ương. Nên khuyến khích doanh nghiệp tư nhân phát triển cũng chính là thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển và kinh tế phát triển cũng gắn liền với lợi ích của chính quyền địa phương. Như ở Phong Khê, theo một Ủy viên Thường vụ Khu ủy, *“Phục vụ doanh nghiệp là trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp, kinh tế địa phương phát triển nhất định phải dựa vào doanh nghiệp, doanh nghiệp là chủ thể, nên chính quyền địa phương phải tìm mọi cách giúp đỡ doanh nghiệp. Doanh nghiệp phát triển, kinh tế địa phương cũng phát triển. Doanh nghiệp phát triển nộp thuế càng nhiều, thu nhập*

tài chính của địa phương càng nhiều, thu nhập của quan chức địa phương cũng tăng lên. Đây là mối quan hệ dựa vào nhau để sống.” (Ghi chép phỏng vấn ông X, Ủy viên Thường vụ khu ủy Phong Khê).

Theo cuộc cải cách thể chế ở Trung Quốc, chính phủ Trung ương trao cho chính quyền địa phương các cấp quyền tự chủ trong quản lý kinh tế, gắn liền với lợi ích của địa phương⁽⁴⁾. Do vậy, vai trò của chính quyền địa phương ngày càng rõ nét. Nổi bật nhất là chiến lược cải cách phóng quyền nhượng lợi và việc thực hiện thể chế tài chính phân nổi ăn cơm, đã làm cho chính quyền địa phương gánh vác trách nhiệm nặng nề thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. Chính quyền địa phương được nắm quyền quyết sách phát triển kinh tế và có thể chi phối nguồn lực để thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển (Trương Ngọc, 2004, tr 14 - 15). Ngoài nguồn thuế mà chính quyền địa phương được hưởng từ doanh nghiệp tư nhân ra, chính quyền địa phương còn đặt ra những khoản thu ngoài thuế. Ở rất nhiều nơi, thu phí đã trở thành một nguồn thu tài chính chủ yếu của chính quyền địa phương. Chính quyền địa phương cấp càng thấp thì tỷ lệ thu phí trong thu nhập tài chính càng cao (Cao Bôi Dũng, 2004, tr. 108 - 111). Ở Phong Khê, chính quyền địa phương tích cực xây dựng khu công nghiệp, thành phố gốm sứ, tích cực đưa doanh nghiệp ra nước ngoài tham quan, khảo sát là một ví dụ điển hình. Chính quyền địa phương trưng thu đất nông nghiệp của địa phương với giá rẻ, xây

dựng cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp, thành phố gồm sứ rồi bán hoặc cho các doanh nghiệp tư nhân thuê. Chính vì vậy, chính quyền Phong Khê có rất nhiều khoản thu nhập, trên thực tế, thu nhập cá nhân, trợ cấp thêm và tiền đồ chính trị đều gắn liền với thu nhập tài chính của địa phương. Vì phát triển kinh tế địa phương và lợi ích của chính mình, quan chức chính quyền địa phương nghĩ cách phục vụ doanh nghiệp, nhưng cũng thu được lợi ích từ bản thân doanh nghiệp. Giám đốc một xưởng gốm sứ ở Phong Khê đã nói:

“Phục vụ doanh nghiệp cũng chính là phục vụ lợi ích của chính quyền địa phương. Ví dụ như xây dựng thành phố gồm sứ, khu công nghiệp, chính quyền địa phương thu hồi đất của nông dân xây dựng thành phố gồm sứ, khu công nghiệp, sau đó cho doanh nghiệp thuê. Mỗi mẫu đất giá thu hồi là mấy vạn NDT, nhưng cho doanh nghiệp thuê mấy chục vạn, đất gấp bao nhiêu lần, ở khu công nghiệp một mẫu hơn 30 vạn cũng có, anh xem chính quyền kiếm bao nhiêu tiền... Chính quyền địa phương tổ chức cho doanh nghiệp tham gia Hội chợ giao dịch Quảng Châu hoặc đưa doanh nghiệp ra nước ngoài khảo sát, doanh nghiệp đều phải nộp tiền. Ví dụ như ở Hội chợ giao dịch Quảng Châu, doanh nghiệp thuê một cửa hàng nhỏ cũng phải chi 2 vạn, to thì đắt hơn. Chính quyền đứng ra tổ chức, quan chức đến thì mới cảm thấy long trọng. Chính quyền ở đây chủ yếu dựa vào thuế hoặc các khoản thu này thì mới có tiền, không thì làm sao nuôi được đội ngũ cán bộ nhiều như vậy.

Thực ra chính quyền kiếm tiền của doanh nghiệp.” (Ghi chép phỏng vấn giám đốc xưởng gốm sứ H).

Còn nữa

CHÚ THÍCH:

1) Chi tiết về các chỉ số phát triển kinh tế trong thời kỳ cải cách 1991 – 2002 của Trung Quốc và Việt Nam, xem Phạm Đức Chính, 2004, tr. 72.

(2) Trần Kiện Dân, Khâu Hải Hùng (1994) cho rằng, hàng hoá công cộng không phải do cá nhân tạo ra. Đặc tính của hàng hoá công cộng là các thành viên trong quần thể cư dân đều được hưởng hàng hoá này. Hàng hoá công cộng là những dịch vụ xã hội, bao gồm pháp luật duy trì trật tự xã hội, bảo vệ tài sản cá nhân, giáo dục, y tế và các công trình giao thông, thủy lợi...(tr. 64).

(3) Hội chợ giao dịch Quảng Châu một năm tổ chức 2 lần, hội chợ mùa xuân thường tổ chức vào tháng 4 hàng năm; Hội chợ mùa thu thường vào tháng 10 hàng năm. Các doanh nghiệp đem hàng đến trưng bày, giới thiệu sản phẩm, tại hội chợ không có hoạt động bán hàng, khách hàng từ các nước đến đây xem mẫu hàng và ký hợp đồng đặt hàng với nhà sản xuất.

(4) Từ sau khi Đặng Tiểu Bình lãnh đạo Trung Quốc, đặc trưng cơ bản của cải cách mở cửa ở Trung Quốc là sử dụng phương thức khuyến khích vật chất kích thích quan chức địa phương tích cực. Đó là cho phép quan chức địa phương thu được lợi ích trong sự phát triển kinh tế của địa phương. Vì vậy, cải cách chế độ tài chính là điều tất nhiên. Do Trung Quốc cải cách theo kiểu “do đá qua sông”, vai trò của chính phủ Trung ương dần dần rút khỏi quản lý kinh tế, mà chức năng này giao cho chính quyền địa phương, do vậy chính quyền địa phương có quyền tự chủ rất lớn (Trịnh Vĩnh Niên, 1994, tr. 75).